

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
1	Nguyễn Quỳnh Anh	30/03/2007	Nữ	12D4	250001	4.25	7	4.50				7.75				
2	Nguyễn Vân Anh	16/04/2007	Nữ	12D1	250002	4.85	8.5	5.00				6.25				
3	Trần Bảo Chi	03/08/2007	Nữ	12D1	250003	4.35	7.75	6.75				8.75				
4	Nguyễn Anh Đức	01/01/2007	Nam	12D4	250004	4.50	5.5	6.50				3.35				
5	Nguyễn Minh Đức	14/11/2007	Nam	12D7	250005	4.35	6.5	6.75				5.85				
6	Hồ Nghĩa Dũng	17/07/2007	Nam	12D7	250006	5.00	7	3.75				6.35				
7	Vũ Nhật Duy	04/08/2007	Nam	12D2	250007	3.85	7.25	7.00				6.45				
8	Đặng Thị Hoàng Giang	04/03/2007	Nữ	12D1	250008	5.85	8	7.50				6.85				
9	Lê Sơn Hà	28/04/2007	Nam	12D4	250009	5.75	6.75									
10	Nguyễn Thị Hằng	10/12/2007	Nữ	12D2	250010	4.85	7.25	4.75				6.00				
11	Đàm Thị Huệ	08/01/2007	Nữ	12D6	250011	2.75	6.25	3.75				5.10				
12	Đào Thị Thu Hương	15/07/2007	Nữ	12D2	250012	3.60	7.5	4.75				5.75				
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/05/2007	Nữ	12D2	250013	3.60	7	4.50				6.00				
14	Nguyễn Văn Khanh	23/06/2007	Nam	12D6	250014	3.70	7					6.50				
15	Hoàng Xuân Linh	26/08/2007	Nam	12D4	250015	4.60	5	5.00				5.20				
16	Lê Thành Luân	02/02/2007	Nam	12D4	250016	6.00	7	5.50				5.85				
17	Nguyễn Quang Ngọc	09/07/2007	Nam	12D4	250017	6.85	7.75	6.00				6.10				
18	Vương Thị Bích Ngọc	12/03/2007	Nữ	12D1	250018	6.50	7.5	4.75				8.00				
19	Nguyễn Thị Minh Nhật	24/09/2007	Nữ	12D2	250019	4.25	7.75	7.00				6.75				
20	Bùi Thị Linh Nhi	24/08/2007	Nữ	12D2	250020	3.75	7.5	7.00				6.50				

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
21	Đinh Mai Phương	08/01/2007	Nữ	12D1	250021	5.35	7.5	6.00				8.00				
22	Trương Thị Phương	02/01/2007	Nữ	12D2	250022	3.20	7.75	5.00				5.85				
23	Dương Tiến Thành	10/09/2007	Nam	12D3	250023	4.35	6.5	4.00				7.25				
24	Lương Tiến Thành	12/10/2007	Nam	12D5	250024	6.50	???	3.00				6.25				
25	Ngô Quang Thành	06/05/2007	Nam	12D4	250025	3.35	7.25	5.00				4.00				
26	Cao Dương Phương Thảo	18/12/2007	Nữ	12D1	250026	6.00	8.5	7.75				7.75				
27	Nguyễn Thanh Thảo	11/07/2007	Nữ	12D4	250027	5.25	8	4.00				7.75				
28	Vương Thị Thanh Trúc	06/06/2007	Nữ	12D1	250028	5.75	8.5	7.50				9.25				
29	Nguyễn Quốc Vượng	13/01/2007	Nam	12D2	250029	4.25	8.75	5.75				8.25				
30	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/11/2007	Nữ	12D1	250030	6.00	9	6.25				9.50				
31	Nguyễn Hải Yến	12/05/2007	Nữ	12D6	250031	5.10	8.75	4.75				7.60				
32	Nguyễn Thị Minh Hằng	06/11/2007	Nữ	12A4	250032	4.00	8.25	6.25		4.10						
33	Dương Thị Minh Huyền	03/04/2007	Nữ	12A4	250033	4.00	7.5	4.50		4.50						
34	Nguyễn Thành Trung	15/12/2007	Nam	12A3	250034	5.50	6.25	3.50		5.35						
35	Đào Tuệ Anh	07/09/2007	Nữ	12A4	250035	3.75	7.5	7.00	6.75							
36	Dương Thị Hoài Anh	01/10/2007	Nữ	12A5	250036	3.75	7	9.00	5.75							
37	Lê Đức Anh	09/10/2007	Nam	12A3	250037	5.75	5	4.00	5.75							
38	Lương Hải Anh	12/10/2007	Nam	12D4	250038	6.50	7	8.00	8.00							
39	Nguyễn Lan Anh	31/08/2007	Nữ	12A5	250039	4.10	7.75	7.00	6.25							
40	Nguyễn Ngọc Anh	12/05/2007	Nữ	12D5	250040	4.25	7.25	3.25	4.60							

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
41	Nguyễn Quỳnh Anh	23/02/2007	Nữ	12A1	250041	6.50	8.75	6.25	9.25							
42	Phạm Minh Anh	10/11/2007	Nữ	12A2	250042	7.00	7.5	7.25	8.75							
43	Phạm Thế Anh	12/06/2007	Nam	12A4	250043	5.85	5.5	7.25	8.50							
44	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/11/2007	Nữ	12A4	250044	5.75	6.75	4.25	7.50							
45	Nguyễn Diệp Chi	07/10/2007	Nữ	12A2	250045	5.75	6.5	6.00	7.50							
46	Nguyễn Uyển Chi	01/04/2007	Nữ	12A3	250046	5.00	8	4.25	7.50							
47	Vũ Công Chiến	03/04/2007	Nam	12A5	250047	4.35	7	7.75	7.50							
48	Phạm Thành Công	16/07/2007	Nam	12A4	250048	4.35	8.5	4.25	7.25							
49	Nguyễn Cảnh Đông	11/08/2007	Nam	12A3	250049	5.75	5.5	4.50	6.25							
50	Lưu Minh Đức	13/11/2007	Nam	12A4	250050	5.00	5	4.75	7.00							
51	Đỗ Tiến Dũng	27/01/2007	Nam	12D1	250051	6.00	7.5	5.50	6.50							
52	Cù Thị Hải Dương	03/04/2007	Nữ	12A5	250052	4.75	8.75	6.75	4.75							
53	Nguyễn Tuấn Duy	17/04/2007	Nam	12A4	250053	4.35	6	7.25	8.00							
54	Đỗ Hương Giang	15/10/2007	Nữ	12A1	250054	6.75	7.75	6.50	8.00							
55	Lê Phạm Trà Giang	05/03/2007	Nữ	12D1	250055	6.00	8.5	3.25	4.35							
56	Nguyễn Hương Giang	17/07/2007	Nữ	12A4	250056	3.50	7.25	5.00	4.25							
57	Trần Đình Trường Giang	20/08/2007	Nam	12A2	250057	6.60	6.5	8.25	8.75							
58	Phạm Thị Hà	25/04/2007	Nữ	12A5	250058	4.25	6	4.00	6.75							
59	Đông Đại Hải	14/09/2007	Nam	12A3	250059	3.85	7	5.50	7.25							
60	Dương Ngọc Hằng	18/03/2007	Nữ	12A5	250060	3.45	7.25	4.00	7.10							

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
61	Nguyễn Thị Thu Hằng	12/03/2007	Nữ	12A1	250061	7.50	7	6.25	8.50							
62	Đào Thu Hiền	10/10/2007	Nữ	12A4	250062	4.25	8.5	3.25	6.50							
63	Trần Minh Hiếu	28/05/2007	Nam	12A5	250063	6.00	7	7.75	8.75							
64	Nguyễn Thị Mai Hoa	03/01/2007	Nữ	12A1	250064	7.75	8.25	8.25	9.50							
65	Đinh Xuân Hoàng	08/04/2007	Nam	12A4	250065	5.50	5.25	4.50	7.50							
66	Hà Việt Hoàng	02/08/2007	Nam	12A4	250066	1.45	6.25	3.25	3.60							
67	Vũ Bá Hội	17/08/2007	Nam	12A4	250067	6.10	6	3.00	5.35							
68	Nguyễn Tiến Hợi	15/08/2007	Nam	12D4	250068	6.75	8	4.75	5.00							
69	Vũ Tuấn Hùng	02/11/2007	Nam	12A2	250069	4.75	6	6.25	7.75							
70	Nguyễn An Hưng	02/01/2007	Nam	12A1	250070	6.75	6.5	7.00	8.50							
71	Nguyễn Duy Hưng	18/10/2007	Nam	12A1	250071	9.00	8.25	8.00	9.25							
72	Trần Ngọc Hưng	08/08/2007	Nam	12A4	250072	4.20	7	4.25	7.00							
73	Lục Xuân Huy	03/02/2007	Nam	12A2	250073	5.25	6.75	6.50	6.50							
74	Nguyễn Việt Khánh	04/05/2007	Nam	12A5	250074	6.10	7	4.75	8.50							
75	Trần Đăng Khánh	24/01/2007	Nam	12A1	250075	6.00	7.5	5.75	7.50							
76	Nguyễn Thành Khoa	31/08/2007	Nam	12A2	250076	7.25	???	6.50	8.25							
77	Nguyễn Tuấn Khoa	12/04/2007	Nam	12A2	250077	8.25	7.25	5.75	7.75							
78	Trần Nguyên Khoa	13/10/2007	Nam	12A4	250078	3.70	2.75	6.00	4.10							
79	Ngô Xuân Kiên	20/02/2007	Nam	12A1	250079	5.25	7	8.50	8.00							
80	Vương Gia Kiệt	18/08/2007	Nam	12A5	250080	5.25	6	4.75	6.00							

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
81	Ngô Diệu Linh	01/02/2007	Nữ	12A4	250081	5.75	5	5.75	7.75							
82	Nguyễn Thiện Linh	22/03/2007	Nữ	12A4	250082	5.25	8	4.25	5.25							
83	Đặng Duy Lộc	28/03/2007	Nam	12A3	250083	5.85	5	7.50	8.00							
84	Trần Văn Lợi	22/08/2007	Nam	12D4	250084	7.00	6.25	4.25	4.10							
85	Nguyễn Hải Long	21/03/2007	Nam	12A4	250085	6.50	7.75	6.00	6.95							
86	Tạ Hiền Lương	15/10/2007	Nữ	12A5	250086	4.00	6.5	4.25	3.10							
87	Nguyễn Phương Mai	05/10/2007	Nữ	12D2	250087	5.00	7.25	6.50	5.25							
88	Lê Đức Mạnh	21/11/2007	Nam	12A4	250088	3.25	5.5	2.50	4.30							
89	Nguyễn Tiến Mạnh	14/11/2007	Nam	12D1	250089	5.00	8	7.00	5.85							
90	Nguyễn Trà My	10/04/2007	Nữ	12A2	250090	4.50	7	5.50	7.75							
91	Trần Duy Nam	29/03/2007	Nam	12A5	250091	3.85	5.75	4.25	5.00							
92	Phùng Thanh Ngân	02/05/2007	Nữ	12A2	250092	7.25	7.25	6.00	8.25							
93	Đồng Nguyễn Minh Nhật	10/10/2007	Nam	12A4	250093		4	7.50	5.25							
94	Nguyễn Minh Phương	23/11/2007	Nữ	12A1	250094	7.75	7.75	8.25	9.00							
95	Nguyễn Minh Phương	16/10/2007	Nữ	12A5	250095	4.50	8	4.50	4.75							
96	Chu Thị Ánh Quyên	01/01/2007	Nữ	12A2	250096	5.75	6.75	6.00	6.75							
97	Nguyễn Minh Sáng	27/04/2007	Nam	12A4	250097	5.00	5.75	4.75	5.75							
98	Nguyễn Thái Sơn	14/01/2007	Nam	12A5	250098	5.25	6.25	8.00	9.00							
99	Nguyễn Chí Thanh	10/10/2007	Nam	12A2	250099	9.50	7	8.50	8.50							
100	Nguyễn Tiến Thành	09/06/2007	Nam	12A3	250100	4.25	7.75	6.75	7.00							

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
101	Đàm Thị Thu	18/10/2007	Nữ	12A1	250101	5.00	7.5	7.00	7.50							
102	Nguyễn Thị Thu Thủy	30/11/2007	Nữ	12A4	250102	5.50	6.75	3.50	3.45							
103	Lê Minh Bảo Trâm	24/06/2007	Nữ	12A1	250103	7.25	9	7.25	8.50							
104	Đào Thu Trang	05/06/2007	Nữ	12D2	250104	4.35	6.25	6.75	5.75							
105	Đỗ Minh Triết	19/09/2007	Nam	12A5	250105	5.50	5.25	4.50	4.25							
106	Nguyễn Ngọc Tú	16/06/2007	Nữ	12A4	250106	4.35	8	4.75	6.50							
107	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/11/2007	Nữ	12A2	250107	6.00	8	5.50	7.25							
108	Hoàng Anh Tuấn	29/04/2007	Nam	12A2	250108	6.75	7	5.00	7.50							
109	Lưu Thị Tuyền	11/02/2007	Nữ	12A2	250109	6.25	7.75	7.75	8.25							
110	Đỗ Thị An	12/03/2007	Nữ	12D1	250110	4.00	9	5.75					7.50			
111	Cao Ngọc Anh	01/08/2007	Nữ	12D5	250111	4.25	8.25						6.25			
112	Đàm Thị Mai Anh	20/04/2007	Nữ	12D2	250112	5.25	8.5	4.75					5.50			
113	Đào Thị Vân Anh	22/11/2007	Nữ	12D7	250113	4.50	8.75						5.25			
114	Lê Quỳnh Anh	07/07/2007	Nữ	12D1	250114	5.25	8	7.00					7.50			
115	Nguyễn Hoài Anh	15/08/2007	Nữ	12D5	250115	3.75	9	3.25					6.60			
116	Nguyễn Quỳnh Anh	26/03/2007	Nữ	12D1	250116	5.60	8.75	8.50					8.75			
117	Nguyễn Thế Anh	15/03/2007	Nam	12D7	250117	4.35	8.25	4.25					6.60			
118	Nguyễn Thị Mai Anh	06/01/2007	Nữ	12D5	250118	3.00	5.5	3.25					5.25			
119	Trần Hà Anh	25/10/2007	Nữ	12D2	250119	5.00	7.5	6.00					6.25			
120	Trần Việt Anh	05/11/2007	Nam	12D6	250120	3.50	5.75	5.00					4.50			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
121	Văn Đức Anh	21/03/2007	Nam	12D4	250121	1.70	5.5	2.50					5.75			
122	Vương Hà Anh	08/07/2007	Nữ	12D5	250122	3.85	8	3.50					4.95			
123	Nguyễn Mai Phương Ánh	21/02/2007	Nữ	12D1	250123	4.50	6.5	5.75					6.75			
124	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/02/2007	Nữ	12D5	250124	3.50	7.5	4.75					5.25			
125	Tạ Thị Minh Ánh	29/09/2007	Nữ	12D7	250125	4.10	6.25	5.00					6.10			
126	Nguyễn Quang Phạm Bằng	23/09/2007	Nam	12D6	250126	5.50	7.75	7.25					6.00			
127	Vũ Gia Bảo	04/07/2007	Nam	12D3	250127	5.50	6	3.50					6.50			
128	Trần Thị Thúy Bình	03/05/2007	Nữ	12D6	250128	3.10	7.5	4.25					8.00			
129	Nguyễn Thị Kim Chi	06/12/2007	Nữ	12D2	250129	5.25	7.25	6.00					6.75			
130	Nguyễn Bảo Cương	16/07/2007	Nam	12D6	250130	4.25	6.5	7.75					6.25			
131	Chu Mạnh Đoàn	30/07/2007	Nam	12D6	250131	3.70	7.5	3.25					5.00			
132	Tổng Minh Đức	02/11/2007	Nam	12D7	250132	3.00	5.75	5.75					4.75			
133	Lê Minh Dũng	24/10/2007	Nam	12D5	250133	2.85	6.5	3.25					4.25			
134	Nguyễn Trí Dũng	31/12/2007	Nam	12D7	250134	4.50	6.25	2.75					5.50			
135	Ngô Duy Dương	30/12/2007	Nam	12D5	250135	4.10	8	7.00					7.00			
136	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/05/2007	Nữ	12D7	250136	4.75	8.5	4.00					6.50			
137	Tô Thái Bình Dương	24/12/2007	Nam	12D6	250137	4.50	5.25	5.00					6.85			
138	Vũ Khánh Duy	03/03/2007	Nam	12D4	250138	3.45	5.5	4.00					6.00			
139	Nguyễn Công Giang	22/10/2007	Nam	12D3	250139	2.85	5.5	3.50					5.60			
140	Trần Nguyễn Hương Giang	14/08/2007	Nữ	12D5	250140	4.50	7	6.75					5.85			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
141	Trần Thị Hương Giang	22/03/2007	Nữ	12D5	250141	3.95	7.75	4.75					6.50			
142	Trần Trường Giang	07/09/2007	Nam	12D2	250142	3.85	8.25	4.25					5.50			
143	Lê Thị Thu Hà	24/05/2007	Nữ	12D2	250143	3.35	8.25	4.25					7.00			
144	Nguyễn Hoàng Hà	21/10/2007	Nữ	12D5	250144	4.50	8.75	3.25					5.50			
145	Quách Thị Hồng Hà	21/09/2007	Nữ	12D1	250145	3.85	7.25	7.75					9.00			
146	Vũ Thị Việt Hà	28/06/2007	Nữ	12D4	250146	5.75	7.25	5.00					8.00			
147	Nguyễn Văn Hải	21/08/2007	Nam	12D1	250147	5.00	6.5	6.75					5.25			
148	Phạm Thu Hằng	10/02/2007	Nữ	12D3	250148	5.60	7.5	5.25					6.75			
149	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	19/07/2007	Nữ	12D1	250149	6.35	8	7.75					8.00			
150	Tạ Thị Thanh Hiền	05/02/2007	Nữ	12D2	250150	4.25	7.5	7.25					6.35			
151	Đàm Thị Thanh Hoa	19/01/2007	Nữ	12D4	250151	3.50	6	3.50					5.00			
152	Đồng Thị Ngân Hoa	09/03/2007	Nữ	12D3	250152	6.25	7.75	7.00					6.50			
153	Trương Thị Hoàn	15/05/2007	Nữ	12D3	250153	7.00	8	7.25					7.10			
154	Lê Minh Hoàng	08/08/2007	Nam	12D5	250154	5.25	6.75	4.75					5.00			
155	Nguyễn Hoàng	21/11/2007	Nam	12D4	250155	6.00	8.5	6.25					6.75			
156	Nguyễn Huy Hoàng	01/05/2007	Nam	12D7	250156	4.50	6.5	2.75					6.50			
157	Vương Huy Hoàng	04/09/2007	Nam	12D5	250157	4.75	7	3.25					4.35			
158	Đinh Xuân Hợi	04/06/2007	Nam	12D4	250158	3.45	8	3.50					5.35			
159	Trịnh Thu Hồng	31/03/2007	Nữ	12D2	250159	4.75	8.25	5.25					7.35			
160	Nguyễn Thị Huệ	13/05/2007	Nữ	12D4	250160	5.50	8.75	3.75					7.50			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
161	Nguyễn Quang Hưng	21/12/2007	Nam	12D7	250161	3.85	7.25	4.25					5.00			
162	Ngô Thị Hương	21/02/2007	Nữ	12D2	250162	3.70	8	5.00					7.00			
163	Nguyễn Thị Thanh Hương	02/04/2007	Nữ	12D3	250163	5.50	7.75	4.00					4.60			
164	Nguyễn Thị Hường	18/03/2007	Nữ	12D4	250164	3.50	6.5	3.75					5.25			
165	Nguyễn Viết Khánh	19/01/2007	Nam	12D6	250165	3.75	7.5	3.00					4.85			
166	Nguyễn Hải Liên	23/03/2007	Nữ	12D1	250166	6.00	8.75	8.25					7.60			
167	Nguyễn Thị Liên	27/11/2007	Nữ	12D4	250167	3.50	8	4.00					5.75			
168	Đinh Phương Linh	16/11/2007	Nữ	12D5	250168	3.35	7.5	5.75					7.25			
169	Hoàng Khánh Linh	14/11/2007	Nữ	12D4	250169	5.00	6.5	7.00					5.50			
170	Nguyễn Phương Linh	05/09/2007	Nữ	12D2	250170	4.50	6.75	7.00					8.00			
171	Nguyễn Thị Khánh Linh	17/11/2007	Nữ	12D1	250171	6.00	7.75	6.75					6.10			
172	Nguyễn Tuấn Linh	19/02/2007	Nam	12D2	250172	3.85	7.25	5.00					6.25			
173	Nguyễn Văn Linh	17/10/2007	Nam	12D5	250173	4.25	8	1.50					6.25			
174	Phạm Phương Linh	18/09/2007	Nữ	12D6	250174	5.75	8.25	5.00					6.00			
175	Nguyễn Hoàng Long	03/05/2007	Nam	12D7	250175	4.00	8	6.00					6.50			
176	Nguyễn Thị Ngọc Ly	15/10/2007	Nữ	12D1	250176	6.25	8.75	8.50					8.50			
177	Trần Thị Khánh Ly	14/01/2007	Nữ	12D7	250177	4.50	8.5	5.25					6.25			
178	Nguyễn Chi Mai	08/10/2007	Nữ	12D1	250178	6.50	8	8.00					7.25			
179	Nguyễn Quỳnh Mai	13/05/2007	Nữ	12D7	250179	2.70	7	4.75					5.35			
180	Phạm Thị Xuân Mai	07/11/2007	Nữ	12D1	250180	6.25	8.25	6.75					7.25			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
181	Khổng Đức Mạnh	03/04/2007	Nam	12D6	250181	3.60	6.5	3.00					4.50			
182	Lại Quang Mạnh	23/09/2007	Nam	12D7	250182	4.10	7	4.50					4.50			
183	Nguyễn Duy Mạnh	30/10/2006	Nam	12D5	250183	3.35	5.5	4.00					5.35			
184	Nguyễn Duy Mạnh	27/01/2007	Nam	12D7	250184	2.45	6	3.00					5.60			
185	Nguyễn Văn Minh	08/05/2007	Nam	12D5	250185	4.75	5.5	3.50					6.25			
186	Vũ Nhật Minh	03/03/2007	Nam	12D3	250186	5.00	5	7.00					5.25			
187	Vũ Quang Minh	14/04/2007	Nam	12D3	250187	4.25	5.75	4.25					7.00			
188	Lê Trà My	04/12/2007	Nữ	12D7	250188	5.25	6	3.00					5.10			
189	Nguyễn Thị My	05/12/2007	Nữ	12D1	250189	6.75	7.5	8.00					6.85			
190	Tổng Giang Nam	25/06/2007	Nam	12D2	250190	4.60	7	8.00					5.75			
191	Nguyễn Phi Nga	11/03/2007	Nữ	12D5	250191	4.25	8	4.75					5.50			
192	Bùi Thị Kim Ngân	26/12/2007	Nữ	12D1	250192	6.75	8.25	6.75					7.50			
193	Cao Thị Kim Ngân	16/01/2007	Nữ	12D6	250193	3.75	8.25	4.75					7.00			
194	Trần Ngọc Thu Ngân	24/06/2007	Nữ	12D5	250194	4.50	5.5	3.25					4.50			
195	Đỗ Thị Minh Ngọc	25/04/2007	Nữ	12D2	250195	4.75	8.25	6.25					7.25			
196	Đỗ Thị Minh Ngọc	02/12/2007	Nữ	12D3	250196	4.50	6.5	4.00					6.50			
197	Lương Bích Ngọc	01/09/2007	Nữ	12D3	250197	4.25	8.25	4.25					5.75			
198	Nguyễn Dương Bảo Ngọc	02/04/2007	Nữ	12D2	250198	5.10	8.5	4.75					6.75			
199	Nguyễn Thị Ngọc	29/09/2007	Nữ	12D7	250199	3.10	7.5	3.00					4.75			
200	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	15/02/2007	Nữ	12D7	250200	4.25	7	2.00					5.35			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
201	Ngô Thị Minh Nguyệt	21/10/2007	Nữ	12D1	250201	6.60	8.5	8.25					7.25			
202	Đỗ Minh Nhật	10/06/2007	Nam	12D5	250202	4.25	7.5	2.25					6.25			
203	Cao Yến Nhi	22/10/2007	Nữ	12D1	250203	5.00	8.75	5.50					6.75			
204	Nguyễn Đàm Yến Nhi	01/06/2007	Nữ	12D2	250204	6.25	8.5	4.25					8.00			
205	Dương Thuý Như	26/08/2007	Nữ	12D3	250205	6.25	7	4.25					6.25			
206	Nguyễn Quỳnh Như	24/06/2007	Nữ	12D7	250206	2.50	7.5	4.75					5.00			
207	Lưu Thị Nhung	02/08/2007	Nữ	12D3	250207	3.50	7	1.75					5.85			
208	Lê Đức Phong	30/07/2007	Nam	12D7	250208	3.75	6.5	4.00					7.50			
209	Nguyễn Tiến Phúc	02/12/2007	Nam	12D6	250209	2.25	5.5	3.75					5.25			
210	Nguyễn Hiền Phương	20/02/2007	Nữ	12D4	250210	4.00	8.5	4.00					7.35			
211	Đỗ Minh Quân	13/07/2007	Nam	12D2	250211	4.75	9	6.25					7.25			
212	Mẫn Xuân Quân	09/12/2007	Nam	12D5	250212	4.00	6	2.25					5.50			
213	Nguyễn Hải Quân	11/06/2007	Nam	12D3	250213		???									
214	Cao Thị Như Quỳnh	24/11/2007	Nữ	12D7	250214	2.35	8.5	4.25					5.60			
215	Hoàng Minh Sang	09/01/2007	Nam	12D7	250215	2.50	7									
216	Nguyễn Thái Sơn	12/05/2007	Nam	12D5	250216	4.25	8	5.00					6.50			
217	Nguyễn Lê Đức Thắng	27/10/2007	Nam	12D1	250217	6.00	7.5	8.50					6.75			
218	Lê Thanh Thảo	14/03/2007	Nữ	12D1	250218	6.75	8.25	8.00					8.00			
219	Nguyễn Phương Thảo	31/03/2007	Nữ	12D6	250219	5.00	7	6.00					6.50			
220	Nguyễn Thanh Thảo	03/04/2007	Nữ	12D1	250220	6.75	7	7.00					6.75			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
221	Đỗ Thị Thơm	04/03/2007	Nữ	12D5	250221	4.60	6.75	2.75					5.75			
222	Hoàng Trung Thông	07/04/2007	Nam	12D5	250222	4.00	5	4.00					7.00			
223	Nguyễn Thị Thu	13/09/2007	Nữ	12D1	250223	5.75	8.5	5.75					7.50			
224	Nguyễn Thị Thu	29/06/2007	Nữ	12D5	250224	5.25	7.5	2.00					5.50			
225	Trần Diệu Thu	30/06/2007	Nữ	12D1	250225	5.75	8.5	7.00					8.25			
226	Nguyễn Phương Thùy	18/10/2007	Nữ	12D1	250226		???									
227	Nguyễn Phương Thùy	05/03/2007	Nữ	12D2	250227	2.70	7.5	4.00					5.10			
228	Nguyễn Thu Thủy	07/03/2007	Nữ	12D1	250228	5.25	8.25	3.50					8.25			
229	Vương Thị Thanh Trà	27/07/2007	Nữ	12D1	250229	4.10	8	4.75					8.00			
230	Bùi Thị Ngọc Trâm	09/07/2007	Nữ	12D6	250230	5.00	7.5	4.00					6.25			
231	Trần Phương Trâm	18/05/2007	Nữ	12D2	250231	4.75	7.25	6.25					6.60			
232	Đào Minh Trang	10/11/2007	Nữ	12D1	250232	2.85	7.5	8.00					7.75			
233	Đào Nguyễn Huyền Trang	01/03/2007	Nữ	12D1	250233	5.75	8.75	7.50					8.00			
234	Đào Thị Trang	28/02/2007	Nữ	12D3	250234	5.00	7.25	3.00					6.50			
235	Đỗ Thị Linh Trang	17/06/2007	Nữ	12D2	250235	5.10	6.25	4.00					8.00			
236	Nguyễn Hà Trang	12/09/2007	Nữ	12D5	250236	4.75	6	4.50					7.50			
237	Nguyễn Huyền Trang	06/11/2007	Nữ	12D2	250237	4.75	8	8.50					6.75			
238	Nguyễn Mai Trang	09/06/2007	Nữ	12D4	250238	6.25	8	2.75					6.75			
239	Nguyễn Phan Yến Trang	24/10/2007	Nữ	12D4	250239	6.75	7.25									
240	Nguyễn Thị Trang	26/02/2007	Nữ	12D2	250240	4.75	7.5	5.25					6.50			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
241	Phạm Huyền Trang	28/02/2007	Nữ	12D5	250241	5.50	7.25	5.00					4.85			
242	Sái Thu Trang	09/02/2007	Nữ	12D4	250242	4.25	7	4.50					4.95			
243	Từ Thị Thùy Trang	25/03/2007	Nữ	12D1	250243	4.60	7.5	6.25					7.75			
244	Nguyễn Phan Anh Tú	15/09/2007	Nam	12D5	250244	5.25	7	4.50					7.75			
245	Lương Như Tùng	27/04/2007	Nam	12D6	250245	4.50	5.5	5.50					6.50			
246	Nguyễn Lê Anh Tùng	14/11/2007	Nam	12D2	250246	4.10	4	3.00					6.50			
247	Nguyễn Thị Xuân	18/07/2007	Nữ	12D3	250247	4.50	6.5	5.50					5.85			
248	Lê Ngọc Bảo Yến	21/06/2007	Nữ	12D1	250248	5.00	8.75	7.50					7.00			
249	Vương Hải Yến	12/04/2007	Nữ	12D1	250249	4.10	7.5	4.75					7.25			
250	Nguyễn Ngọc Ánh	04/09/2007	Nữ	12D2	250250	5.75	7.25	6.50						6.75		
251	Nguyễn Hương Giang	14/11/2007	Nữ	12D3	250251	5.75	7.5	4.00						6.50		
252	Nguyễn Ngọc Hân	22/07/2007	Nữ	12D7	250252	4.25	8.5	3.50						4.50		
253	Lê Thị Thanh Hiền	26/09/2007	Nữ	12D7	250253	3.75	8	4.50						5.00		
254	Nguyễn Thị Hồng	21/08/2007	Nữ	12D5	250254	4.35	6.5	2.25						5.25		
255	Bùi Ngọc Linh	31/10/2007	Nữ	12D3	250255	3.10	7	5.00						5.50		
256	Đỗ Bảo Ngọc Linh	02/10/2007	Nữ	12D7	250256	4.10	7.75	5.00						6.25		
257	Đỗ Thảo Linh	23/08/2007	Nữ	12D7	250257	4.00	8	3.50						7.00		
258	Lý Hà Mai	15/09/2007	Nữ	12D3	250258	3.75	6	4.25						5.50		
259	Phùng Thúy Ngọc	27/04/2007	Nữ	12D7	250259	3.35	8	4.25						6.00		
260	Nguyễn Thị Thanh Thảo	16/08/2007	Nữ	12D6	250260	4.25	7	4.50						5.75		

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
261	Phạm Thị Thanh Thảo	23/01/2007	Nữ	12D3	250261	3.00	6.75	3.75						3.85		
262	Nguyễn Thảo Vân	19/07/2007	Nữ	12D2	250262	4.75	8.25	5.75						5.50		
263	Nguyễn Thị Yên	10/05/2007	Nữ	12D7	250263	3.60	8.5	2.75						5.25		
264	Dương Trung Quốc	09/06/2007	Nam	12A5	250264	3.25	7.5		4.50			5.35				
265	Nguyễn Hoàng Thanh An	21/05/2007	Nữ	12D1	250265	5.25	8.5					8.00	8.25			
266	Trần Thúy An	09/05/2007	Nữ	12D4	250266	4.50	7					5.00	6.60			
267	Hồ Minh Anh	06/11/2007	Nam	12D3	250267	3.25	6.25					4.50	4.25			
268	Hoàng Thị Hải Anh	14/11/2007	Nữ	12D6	250268	4.35	8					6.25	6.25			
269	Hoàng Thị Vân Anh	18/10/2007	Nữ	12D6	250269	4.35	8.75					5.00	6.50			
270	Ngô Quỳnh Anh	29/12/2007	Nữ	12D6	250270	5.00	7.25					7.00	4.75			
271	Nguyễn Ngọc Anh	22/07/2007	Nam	12D6	250271	4.50	4.75					7.75	5.75			
272	Nguyễn Thị Minh Anh	31/08/2007	Nữ	12D6	250272	4.75	8					6.25	5.00			
273	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	17/06/2007	Nữ	12D2	250273	6.25	8.5					8.00	7.50			
274	Nguyễn Thị Vân Anh	18/07/2007	Nữ	12D5	250274	4.00	8.5					5.25	5.50			
275	Nguyễn Thị Vân Anh	12/09/2007	Nữ	12D6	250275	5.00	8.75					7.75	5.25			
276	Phạm Ngọc Anh	13/02/2007	Nữ	12D2	250276	3.75	8					5.75	5.25			
277	Vì Thị Phương Anh	03/05/2007	Nữ	12D3	250277	3.50	7.75					7.50	7.00			
278	Vũ Phương Anh	14/12/2007	Nữ	12D7	250278	3.85	8					7.60	5.50			
279	Ngô Ngọc Ánh	10/01/2007	Nữ	12D1	250279	4.35	8					9.00	7.50			
280	Lương Trần Bình	12/09/2007	Nam	12D7	250280	4.00	6.5					4.75	5.00			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
281	Ngô Văn Bình	04/03/2007	Nam	12D5	250281	3.25	2.25					4.25	4.75			
282	Nguyễn Hà Châu	17/11/2007	Nữ	12D3	250282	2.95	8.5					10.00	8.25			
283	Nguyễn Minh Chiến	23/07/2007	Nam	12D6	250283	3.75	5.25					6.25	4.75			
284	Nguyễn Tiến Đạt	02/11/2007	Nam	12D7	250284	3.25	7					6.25	6.50			
285	Nguyễn Văn Đạt	23/01/2007	Nam	12D6	250285	2.60	5.25					7.50	4.00			
286	Lê Văn Đông	28/02/2007	Nam	12D5	250286	3.35	7					8.00	6.10			
287	Nguyễn Tiến Đức	25/05/2007	Nam	12D4	250287	3.75	6					8.25	7.50			
288	Nguyễn Thị Thùy Dung	09/02/2007	Nữ	12D3	250288	2.35	7.5					5.10	3.45			
289	Cao Thái Dương	08/11/2007	Nam	12D6	250289	4.35	7.75					5.85	4.75			
290	Cù Xuân Dương	26/09/2007	Nam	12D7	250290	4.60	7.5					5.60	4.85			
291	Nguyễn Thị Dương	10/06/2007	Nữ	12D2	250291	5.50	8.5					8.00	8.75			
292	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/09/2007	Nữ	12D2	250292	4.00	8.25					6.10	7.10			
293	Phạm Thùy Dương	14/12/2007	Nữ	12D3	250293	3.75	7.75					8.00	7.25			
294	Nguyễn Khương Duy	04/08/2007	Nam	12D3	250294	4.10	6.5					6.00	5.85			
295	Trần Thu Giang	23/10/2007	Nữ	12D6	250295	4.25	8.5					8.00	6.75			
296	Đào Thị Thu Hà	21/09/2007	Nữ	12D7	250296	6.50	8					9.00	9.00			
297	Đỗ Thị Hà	05/08/2007	Nữ	12D3	250297	4.00	7.75					4.10	6.75			
298	Nguyễn Thị Hà	21/11/2007	Nữ	12D3	250298	4.25	6.75					6.50	8.00			
299	Nguyễn Thị Thu Hà	07/12/2007	Nữ	12D4	250299	5.75	8.25					8.50	7.25			
300	Nguyễn Văn Hải	06/08/2007	Nam	12D6	250300	5.75	7.5					8.75	7.50			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
301	Nguyễn Thu Hiền	06/10/2007	Nữ	12D3	250301	5.50	7.5					8.00	6.00			
302	Trần Thị Hiền	18/11/2007	Nữ	12D4	250302	5.50	7					4.75	5.00			
303	Trần Hoàng Hiếu	07/10/2007	Nam	12D4	250303	3.75	6.75					5.75	5.75			
304	Cao Thị Hoa	08/10/2007	Nữ	12D7	250304	4.35	7.5					6.25	6.75			
305	Nguyễn Thị Hoài	25/05/2007	Nữ	12D6	250305	2.25	6.5					6.50	5.60			
306	Phạm Thị Thu Hoài	19/09/2007	Nữ	12D3	250306	4.25	7					5.25	4.10			
307	Ngô Hồng Huệ	23/06/2007	Nữ	12D5	250307	4.85	8.25					6.00	6.50			
308	Vương Đình Hùng	08/08/2007	Nam	12D5	250308	3.85	6.5					4.35	5.50			
309	Trương Thị Hương	03/06/2007	Nữ	12D4	250309	3.85	7.5					5.75	6.75			
310	Nguyễn Thúy Hường	02/10/2007	Nữ	12D2	250310	4.35	8.25					8.75	8.50			
311	Nguyễn Thanh Huyền	28/12/2007	Nữ	12D6	250311	4.00	7					5.35	4.00			
312	Nguyễn Trọng Khôi	25/07/2007	Nam	12D6	250312	2.50	5.5					5.10	5.00			
313	Nguyễn Đức Lâm	31/05/2007	Nam	12D6	250313	3.75	5.5					7.75	6.75			
314	Nguyễn Hương Lan	27/12/2007	Nữ	12D6	250314	4.50	7.5					5.85	7.00			
315	Nguyễn Tú Lan	13/06/2007	Nữ	12D1	250315	6.00	7					8.50	6.25			
316	Phạm Phương Lan	19/09/2007	Nữ	12D3	250316	3.10	6.25					7.25	6.10			
317	Cao Thị Bích Liên	03/12/2007	Nữ	12D5	250317	3.85	6.75					5.00	4.25			
318	Nguyễn Thị Hồng Liên	31/03/2007	Nữ	12D3	250318	3.75	6.5					8.75	8.25			
319	Vũ Thị Liên	16/08/2007	Nữ	12D6	250319	4.35	6.5					4.50	3.20			
320	Hoàng Phương Linh	19/11/2007	Nữ	12D6	250320	4.25	6.5					5.10	6.35			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
321	Ngô Thị Hoài Linh	07/05/2007	Nữ	12D4	250321	3.85	7.5					8.00	8.75			
322	Trần Thị Thùy Linh	22/10/2007	Nữ	12D3	250322	5.00	7.5					5.75	6.75			
323	Nguyễn Văn Hoàng Long	30/01/2007	Nam	12D4	250323	5.25	5.5					6.00	5.25			
324	Nguyễn Thị Hương Ly	27/04/2007	Nữ	12D4	250324	5.25	7.75					7.50	7.75			
325	Nguyễn Xuân Mai	08/11/2007	Nữ	12D3	250325	4.50	7					8.00	8.25			
326	Trần Thanh Mai	22/08/2007	Nữ	12D1	250326	4.75	7					4.85	4.10			
327	Ngô Đức Nhật Minh	28/11/2007	Nam	12D6	250327	2.60	5.5					6.25	8.00			
328	Ngô Thị Hương Mơ	17/07/2007	Nữ	12D2	250328	5.00	7					5.95	6.35			
329	Nguyễn Văn Nghĩa	01/01/2007	Nam	12D7	250329	5.25	7					5.75	6.85			
330	Trần Bảo Ngọc	03/12/2007	Nữ	12D4	250330	2.85	6.25					4.85	5.70			
331	Từ Thị Như Ngọc	16/04/2007	Nữ	12D1	250331	5.85	7.25					9.50	9.50			
332	Trần Thảo Nguyên	05/11/2007	Nữ	12D5	250332	4.35	6.75					6.00	6.50			
333	Trần Thị Phương Nhi	15/10/2007	Nữ	12D4	250333	4.00	7.25					7.50	7.25			
334	Lưu Thị Oanh	27/03/2007	Nữ	12D4	250334	4.00	7					6.60	6.25			
335	Trần Kim Oanh	06/04/2007	Nữ	12D4	250335	4.75	6.25					4.35	5.75			
336	Lê Thu Phương	26/08/2007	Nữ	12D3	250336	5.25	7.5					5.20	7.00			
337	Lương Thu Phương	05/11/2007	Nữ	12D7	250337	4.85	7.25					6.00	6.50			
338	Phạm Thị Mai Phương	24/03/2007	Nữ	12D7	250338	3.85	8					6.75	6.60			
339	Phạm Thị Minh Phương	15/01/2007	Nữ	12D3	250339	2.95	7.25					3.80	4.95			
340	Trương Thị Mai Phương	21/03/2007	Nữ	12D7	250340	4.10	8					5.35	4.85			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
341	Nguyễn Đăng Quang	05/01/2007	Nam	12D6	250341	3.75	4					3.60	4.00			
342	Nguyễn Thị Hà Quyên	27/12/2007	Nữ	12D7	250342	3.50	7.25					6.35	5.35			
343	Phạm Minh Quyền	29/01/2007	Nam	12D4	250343	1.85	5.5					7.50	7.50			
344	Đặng Thị Như Quỳnh	13/09/2007	Nữ	12D4	250344	4.50	7.5					6.50	5.85			
345	Nguyễn Danh Sơn	10/09/2007	Nam	12D4	250345	4.00	6					7.00	7.25			
346	Tạ Mỹ Tâm	27/06/2007	Nữ	12D4	250346	6.25	7.5					5.50	8.25			
347	Trịnh Thị Tâm	09/05/2007	Nữ	12D7	250347	2.85	8					5.00	5.75			
348	Đỗ Thu Thanh	22/09/2007	Nữ	12D2	250348	5.00	7.25					5.50	6.75			
349	Đỗ Thu Thảo	22/09/2007	Nữ	12D2	250349	5.25	7.25					7.00	5.50			
350	Phạm Thị Diệu Thiên	09/02/2007	Nữ	12D5	250350	3.25	7.25					4.60	6.50			
351	Hồ Thanh Thủy	05/11/2007	Nữ	12D6	250351	3.50	7.25					5.10	5.25			
352	Nguyễn Đức Toàn	09/09/2007	Nam	12D6	250352	3.25	5.75					6.60	6.00			
353	Chu Phạm Huyền Trang	15/12/2007	Nữ	12D3	250353	4.00	7						4.75	5.75		
354	Đoàn Quỳnh Trang	08/01/2007	Nữ	12D2	250354	3.75	6					5.30	4.85			
355	Nguyễn Thị Mai Trang	19/09/2007	Nữ	12D6	250355	3.25	8					5.50	5.10			
356	Vũ Thị Thu Trang	17/04/2007	Nữ	12D4	250356	4.50	7.5					7.25	7.50			
357	Nguyễn Văn Trọng	01/08/2007	Nam	12D5	250357	3.85	5.75					6.25	6.25			
358	La Quốc Trường	01/04/2007	Nam	12D6	250358	4.25	6.25					7.75	6.25			
359	Lê Thị Cẩm Tú	20/12/2007	Nữ	12D7	250359	3.25	8.5					4.60	4.75			
360	Nguyễn Anh Tú	24/10/2007	Nam	12D6	250360	4.50	7					6.50	3.35			

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
361	Nguyễn Lê Trọng Tùng	15/11/2007	Nam	12D6	250361	3.45	8.25					5.35	6.25			
362	Đỗ Ánh Tuyết	21/07/2007	Nữ	12D6	250362	3.75	7.75					7.00	5.75			
363	Nguyễn Đức Việt	04/03/2007	Nam	12D4	250363	2.60	6					4.35	4.60			
364	Nguyễn Quốc Việt	20/12/2007	Nam	12D4	250364	6.00	5.25					8.25	8.00			
365	Trịnh Vũ Huyền My	06/10/2007	Nữ	12D2	250365	7.50	6.75					5.50		6.00		
366	Nguyễn Bình An	12/03/2007	Nữ	12A2	250366	7.00	8		7.50	5.85						
367	Nguyễn Xuân An	22/01/2007	Nam	12A4	250367	3.60	5.5		3.25	3.75						
368	Nguyễn Nam Anh	07/08/2007	Nam	12A3	250368	5.60	7		8.10	4.50						
369	Vũ Đức Anh	18/01/2007	Nam	12A3	250369	4.10	7		5.75	3.35						
370	Vũ Thị Mai Anh	30/03/2007	Nữ	12A2	250370	6.00	5.5		6.35	7.50						
371	Đào Ngọc Ánh	15/11/2007	Nữ	12A3	250371	4.75	6.25		5.25	5.10						
372	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/11/2007	Nữ	12A1	250372	7.25	7.5		7.75	6.25						
373	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/02/2007	Nữ	12A3	250373	5.35	7		7.00	5.25						
374	Nguyễn Xuân Bảo	18/06/2007	Nam	12A3	250374	4.25	5.5		4.20	4.35						
375	Lê Anh Chiến	08/07/2007	Nam	12A5	250375	5.00	5.75		7.25	6.00						
376	Nguyễn Văn Cường	25/01/2007	Nam	12A5	250376	5.10	5.5		8.25	6.25						
377	Nguyễn Văn Đại	22/12/2007	Nam	12A3	250377	6.10	7.5		8.75	6.10						
378	Đặng Tiến Đạt	20/08/2007	Nam	12A4	250378	4.00	5		4.50	5.25						
379	Trần Thị Huyền Diệp	03/09/2007	Nữ	12A3	250379	4.35	7		7.50	5.50						
380	Nguyễn Duy Đình	21/09/2007	Nam	12A2	250380	6.25	6.5		7.50	5.25						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
381	Ngô Đình Đức	02/07/2007	Nam	12A3	250381	6.00	6.5		7.00	5.75						
382	Nguyễn Văn Đức	11/03/2007	Nam	12A4	250382	5.35	6.25		8.25	4.00						
383	Trịnh Thị Hạnh Dung	14/10/2007	Nữ	12A3	250383	6.25	8		9.00	4.85						
384	Nguyễn Quang Dũng	22/08/2007	Nam	12A3	250384	6.50	7		7.00	4.50						
385	Nguyễn Tiến Dương	27/08/2007	Nam	12A4	250385	4.25	6.25		6.60	5.50						
386	Nguyễn Tùng Dương	06/07/2007	Nam	12A2	250386	6.50	6.25		8.75	6.50						
387	Phan Văn Dương	09/09/2007	Nam	12A4	250387	6.25	5		5.50	1.60						
388	Vũ Thị Ánh Dương	25/06/2007	Nữ	12A2	250388	6.10	7.25		8.00	5.60						
389	Đồng Mạnh Duy	31/05/2007	Nam	12A1	250389	6.25	5.75		8.75	8.00						
390	Khổng Khương Duy	04/11/2007	Nam	12A1	250390	8.00	5.5		7.50	6.00						
391	Nguyễn Viết Nhất Duy	11/01/2007	Nam	12A1	250391	8.10	6.25		9.50	8.25						
392	Phan Đức Duy	19/12/2007	Nam	12A5	250392	3.85	2.25									
393	Trần Quang Duy	23/01/2007	Nam	12A3	250393	4.75	5.5		5.45	4.00						
394	Ngô Hương Giang	11/01/2007	Nữ	12A3	250394	6.50	5.75		6.75	4.00						
395	Nguyễn Thị Thanh Giang	03/06/2007	Nữ	12A1	250395	6.75	9		9.50	9.75						
396	Nguyễn Thị Thu Hà	24/06/2007	Nữ	12A5	250396	4.25	7		7.35	4.70						
397	Nguyễn Thu Hà	28/09/2007	Nữ	12A5	250397	4.60	6.25		7.50	6.00						
398	Tạ Thị Thu Hà	10/10/2007	Nữ	12A1	250398	7.75	7		9.25	7.00						
399	Đỗ Minh Hải	24/01/2007	Nam	12A2	250399	7.25	7.25		8.25	7.50						
400	Nguyễn Hoàng Hải	10/07/2007	Nam	12A4	250400	6.25	6		5.35	4.35						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
401	Tạ Thị Minh Hiền	10/03/2007	Nữ	12A2	250401	5.35	7		8.25	7.25						
402	Nguyễn Công Hiệp	03/10/2007	Nam	12A1	250402	6.75	6.5		9.25	6.25						
403	Nguyễn Văn Hiệp	15/11/2007	Nam	12A1	250403	8.10	5.5		9.50	7.75						
404	Nguyễn Đức Hiếu	12/10/2007	Nam	12A5	250404	5.00	6.25		5.25	3.85						
405	Nguyễn Trung Hiếu	01/08/2007	Nam	12A1	250405	8.75	5.5		9.25	8.75						
406	Trần Đức Hiếu	30/09/2007	Nam	12A3	250406	6.35	6		7.50	4.60						
407	Đỗ Thị Hoàn	03/11/2007	Nữ	12A5	250407	7.10	7		8.00	5.50						
408	Trần Đình Hoàn	22/12/2007	Nam	12A4	250408	7.50	3.75		6.50	3.60						
409	Lương Mạnh Hoàng	26/08/2007	Nam	12A5	250409	7.25	6.25		6.00	3.85						
410	Nguyễn Huy Hoàng	01/03/2007	Nam	12A3	250410	6.85	6.75		6.50	3.60						
411	Nguyễn Trần Huy Hoàng	28/05/2007	Nam	12A1	250411	8.75	???		9.75	10.00						
412	Nguyễn Quốc Hưng	05/02/2007	Nam	12A5	250412	5.75	5.75		5.20	3.85						
413	Nguyễn Thành Hưng	08/06/2007	Nam	12A2	250413	6.75	7		9.25	6.50						
414	Nguyễn Tuấn Hưng	08/09/2007	Nam	12A5	250414	3.60	6.75		6.50	4.25						
415	Nguyễn Thị Thanh Hương	16/08/2007	Nữ	12A3	250415	3.60	7.25		8.25	3.30						
416	Đầu Quang Huy	10/09/2007	Nam	12A2	250416	7.50	6.75		7.25	6.50						
417	Đoàn Quốc Huy	21/05/2007	Nam	12A1	250417	9.50	6.75		9.00	8.50						
418	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/08/2007	Nữ	12A2	250418	4.25	7.5		6.60	5.75						
419	Nguyễn Đình Khải	02/08/2007	Nam	12A1	250419	8.00	5		8.25	7.75						
420	Nguyễn Phúc Khánh	08/12/2007	Nam	12A2	250420	5.35	4.25		6.35	6.25						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
421	Nguyễn Thị Ánh Khoa	26/10/2007	Nữ	12A4	250421	5.00	7.5		6.75	5.35						
422	La Minh Khôi	26/08/2007	Nam	12A2	250422	6.25	6.25		9.25	6.50						
423	Đàm Trung Kiên	11/12/2007	Nam	12A5	250423	5.75	5.5		8.75	5.50						
424	Nguyễn Văn Kiên	04/05/2007	Nam	12A5	250424	5.50	3.75		4.25	3.00						
425	Phạm Trọng Kiên	08/01/2007	Nam	12A1	250425	6.60	6.5		8.75	7.50						
426	Bùi Tuấn Kiệt	17/03/2007	Nam	12A5	250426	4.50	5.75		8.00	5.50						
427	Ngô Thùy Linh	01/01/2007	Nữ	12A2	250427	6.00	7.25		4.35	6.35						
428	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/09/2007	Nữ	12A3	250428	5.60	8		8.25	6.10						
429	Phan Mai Linh	26/10/2007	Nữ	12A2	250429	5.10	7.75		6.50	6.25						
430	Sái Thùy Linh	19/07/2007	Nữ	12A2	250430	4.35	8.25		6.00	5.10						
431	Nguyễn Duy Lợi	10/08/2007	Nam	12A3	250431		???		7.75	5.35						
432	Nguyễn Thành Lợi	21/06/2007	Nam	12A4	250432	5.85	5.25		6.75	5.25						
433	Nguyễn Công Luận	03/05/2007	Nam	12A2	250433	6.60	6		7.75	5.60						
434	Nguyễn Thị Luyến	20/03/2007	Nữ	12A1	250434	8.10	7.5		9.25	8.75						
435	Nguyễn Thị Minh Ly	06/07/2007	Nữ	12A5	250435	4.50	8.25		7.50	4.35						
436	Phạm Khánh Ly	07/08/2007	Nữ	12A3	250436	4.25	8.25		9.00	6.25						
437	Trần Khánh Ly	21/08/2007	Nữ	12A3	250437	5.00	7		6.60	6.75						
438	Nguyễn Đức Minh	10/08/2007	Nam	12A3	250438	5.00	5.25		7.50	7.25						
439	Trần Đức Minh	07/04/2007	Nam	12A3	250439	5.00	6.25		4.85	4.10						
440	Nguyễn Hà My	07/08/2007	Nữ	12A1	250440	8.50	8		8.50	8.50						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
441	Trịnh Hoàng Nam	21/12/2007	Nam	12A2	250441	6.75	5.5		9.00	7.25						
442	Nguyễn Bích Ngọc	06/04/2007	Nữ	12A1	250442	6.35	8		9.00	8.25						
443	Ngô Phương Thảo Nguyên	20/09/2007	Nữ	12A1	250443	8.10	8.75		9.50	8.75						
444	Dương Văn Nhật	18/09/2007	Nam	12A4	250444	4.75	6.25		5.75	4.50						
445	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/12/2007	Nữ	12A3	250445	4.25	7		6.50	5.75						
446	Nguyễn Tuấn Phong	16/04/2007	Nam	12A1	250446	8.50	7		9.50	9.75						
447	Phạm Thanh Phong	21/09/2007	Nam	12A1	250447	8.50	7.25		8.50	7.25						
448	Tô Hiếu Phong	30/05/2007	Nam	12A5	250448	5.75	7.75		8.50	4.10						
449	Doãn Đỗ Quang Phúc	04/08/2007	Nam	12A2	250449	6.25	5.25		7.10	6.50						
450	Bùi Thị Minh Phương	21/11/2007	Nữ	12A4	250450	5.10	6.75		6.75	4.00						
451	Dương Thị Phương	06/12/2007	Nữ	12A2	250451	5.85	6.5		6.75	5.00						
452	Hoàng Minh Phương	01/10/2007	Nữ	12A1	250452	8.10	8.25		9.50	8.50						
453	Nguyễn Trí Phương	22/08/2007	Nam	12A1	250453	8.25	8		9.25	8.35						
454	Lưu Minh Quân	10/10/2007	Nam	12A1	250454	6.85	7.5		9.75	6.85						
455	Nguyễn Anh Quân	03/02/2007	Nam	12A1	250455	8.25	7.25		8.75	6.25						
456	Nguyễn Đức Vương Quân	14/09/2007	Nam	12A1	250456	7.00	7.25		9.25	6.35						
457	Nguyễn Quang Quân	13/07/2007	Nam	12A3	250457	5.10	6.75		6.85	5.75						
458	Hoàng Bảo Quyên	12/02/2007	Nữ	12A1	250458	8.10	8.75		7.75	8.00						
459	Lê Thị Mỹ Quyên	22/04/2007	Nữ	12A3	250459	4.50	8.5		4.20	3.20						
460	Lại Thị Như Quỳnh	24/11/2007	Nữ	12A5	250460	4.10	7.5		5.75	3.10						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
461	Nguyễn Mai Quỳnh	12/06/2007	Nữ	12A3	250461	6.00	7		9.25	5.25						
462	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007	Nữ	12A4	250462	6.00	6.75		5.75	6.25						
463	Nguyễn Hoàng Sơn	13/07/2007	Nam	12A5	250463	5.50	7.25		5.85	2.50						
464	Nguyễn Thái Sơn	22/11/2007	Nam	12A3	250464	7.00	5.5		5.75	5.60						
465	Phạm Thanh Sơn	21/09/2007	Nam	12A1	250465	9.50	8.75		9.75	9.00						
466	Trần Danh Thái	14/02/2007	Nam	12A1	250466	9.50	6.5		9.75	9.50						
467	Ngô Toàn Thắng	25/12/2007	Nam	12A1	250467	9.00	7.75		8.00	6.50						
468	Tạ Minh Thắng	27/04/2007	Nam	12A5	250468	7.25	8		9.75	6.50						
469	Đào Phúc Thanh	14/02/2007	Nam	12A4	250469	3.60	8		6.25	5.60						
470	Lương Thị Thanh Thanh	22/10/2007	Nữ	12A2	250470	7.25	8.5		7.25	5.20						
471	Nguyễn Văn Thao	09/07/2007	Nam	12A5	250471	4.25	7		2.55	3.45						
472	Nguyễn Phương Thảo	24/08/2007	Nữ	12A1	250472	8.75	8.25		9.25	7.00						
473	Nguyễn Phương Thảo	12/04/2007	Nữ	12A2	250473	8.75	8.75		7.50	6.75						
474	Trần Văn Thật	04/12/2007	Nam	12A3	250474	5.75	7.25		7.10	4.70						
475	Lưu Hưng Thịnh	11/10/2007	Nam	12A4	250475	4.00	7.75		6.25	6.25						
476	Nguyễn Minh Thơ	24/12/2007	Nam	12A3	250476	5.50	7.5		9.00	4.10						
477	Từ Thị Thương	22/11/2007	Nữ	12A2	250477	7.25	8		7.75	4.20						
478	Nguyễn Thu Thúy	27/10/2007	Nữ	12A2	250478	6.75	7.25		7.50	4.75						
479	Tạ Quốc Thủy	31/07/2007	Nam	12A3	250479	4.35	???		7.00	3.60						
480	Nguyễn Đình Thủy Tiên	13/10/2007	Nữ	12A1	250480	7.25	8.25		8.25	6.75						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
481	Đỗ Minh Tiến	19/05/2007	Nam	12A2	250481	8.75	7		9.00	6.00						
482	Nguyễn Mạnh Tiến	31/10/2007	Nam	12A3	250482	3.75	7.5		6.50	4.75						
483	Đào Huyền Trang	07/09/2007	Nữ	12A1	250483	7.50	8.5		9.50	7.75						
484	Hoàng Thị Huyền Trang	07/04/2007	Nữ	12A1	250484	7.25	8.25		9.25	7.00						
485	Lương Thị Huyền Trang	24/02/2007	Nữ	12A2	250485	6.75	6.5		8.50	7.25						
486	Lương Thị Quỳnh Trang	19/12/2007	Nữ	12A4	250486	6.25	5.5		5.60	5.10						
487	Mai Quỳnh Trang	29/05/2007	Nữ	12A2	250487	6.50	6.5		9.25	5.50						
488	Nguyễn Hồng Trang	05/01/2007	Nữ	12A3	250488	5.25	7		6.50	8.00						
489	Phạm Thị Dương Trang	04/12/2007	Nữ	12A5	250489	5.00	7.25		5.75	5.60						
490	Trần Quang Trung	18/01/2007	Nam	12A2	250490	9.00	7.75		9.50	6.60						
491	Đinh Xuân Trường	19/04/2007	Nam	12A3	250491	5.50	5.75		7.75							
492	Đỗ Minh Tuấn	23/09/2007	Nam	12A2	250492	6.85	7		8.75	8.25						
493	Mẫn Xuân Tuấn	20/01/2007	Nam	12A2	250493	6.75	8.25		9.25	6.25						
494	Hứa Khánh Tùng	08/05/2007	Nam	12A5	250494	5.25	8.5		8.75	5.75						
495	Lương Việt Tùng	05/07/2007	Nam	12A4	250495	3.50	5.25		3.75	4.60						
496	Nguyễn Hoàng Tùng	01/12/2007	Nam	12A5	250496	6.00	7		8.00	6.25						
497	Nguyễn Mạnh Tường	03/10/2007	Nam	12A4	250497	3.60	6.5		3.60	3.45						
498	Đinh Xuân Tuyển	08/12/2007	Nam	12A4	250498	5.60	4.5		5.50							
499	La Hải Uyên	24/12/2007	Nữ	12A1	250499	6.75	8.25		8.50	9.75						
500	Phạm Khánh Vân	20/03/2007	Nữ	12A1	250500	7.50	9.25		9.25	6.25						

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
501	Nguyễn Thế Vĩ	22/12/2007	Nam	12A2	250501	7.25	8		7.75	6.35						
502	Lương Như Việt	14/08/2007	Nam	12A1	250502	7.60	8		9.25	6.50						
503	Phạm Minh Hồng Việt	21/10/2007	Nam	12A3	250503	6.00	6.5		8.75	5.00						
504	Đàm Quang Vinh	14/09/2007	Nam	12A2	250504	6.00	3.75		7.50	6.60						
505	Nguyễn Văn Vinh	27/10/2007	Nam	12A2	250505	6.50	6.5		7.10	5.85						
506	Đào Nguyên Vũ	18/02/2007	Nam	12A5	250506	5.50	8.25		6.50	5.50						
507	Nguyễn Bình Yên	29/10/2007	Nam	12A3	250507	6.25	7		8.75	4.75						
508	Lương Hải Yến	15/11/2007	Nữ	12A2	250508	7.60	8.25		8.75	6.25						
509	Nguyễn Thị Hải Yến	05/03/2007	Nữ	12A1	250509	5.60	7.75		8.50	7.00						
510	Nguyễn Thị Hải Yến	11/11/2007	Nữ	12A3	250510	5.00	7.75		8.75	5.35						
511	Nguyễn Minh Anh	16/01/2007	Nữ	12A5	250511	6.85	6.75			7.50						
512	Vương Ngọc Ánh	21/02/2007	Nữ	12A2	250512	5.75	7.5			7.75						
513	Lê Sơn Dương	11/09/2007	Nam	12A1	250513	6.75	8			9.50						
514	Vương Thu Hiền	29/05/2007	Nữ	12A3	250514	5.50	8.5			3.60						
515	Phạm Thị Hương	22/11/2007	Nữ	12A3	250515	5.75	7.5			3.75						
516	Nguyễn Thị Huyền	05/12/2007	Nữ	12A3	250516	4.75	8			5.10						
517	Nguyễn Đức Mạnh	22/02/2007	Nam	12A3	250517	6.00	7.5									
518	Vũ Phương Thảo	21/10/2007	Nữ	12A3	250518	2.70	7		3.30							
519	Trần Duy Anh	10/02/2007	Nam	12D3	250519	4.75	6.5							4.85		
520	Đỗ Hà Cường	09/11/2007	Nam	12D3	250520	4.50	4.25						5.60	4.50		

TRƯỜNG THPT TRUNG GIÃ
NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐIỂM
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	SBD	Toán	Văn	Anh	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Tin	CN
521	Nguyễn Quốc Dân	30/07/2007	Nam	12D5	250521	3.00	2.25						6.00	5.75		
522	La Thị Thu Hằng	25/05/2007	Nữ	12D7	250522	3.85	7.25						5.25	6.25		
523	Hoàng Ngọc Lan	23/01/2007	Nữ	12D3	250523	5.10	6						8.50	4.75		
524	Lê Thảo Ly	18/08/2007	Nữ	12D3	250524	4.50	8.5						4.75	4.75		
525	Nguyễn Đức Mạnh	13/08/2007	Nam	12D3	250525	4.75	6.75						4.35	6.25		
526	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	10/05/2007	Nữ	12D3	250526	3.25	7.5						6.75	3.75		
527	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	31/12/2007	Nữ	12D5	250527	4.25	8.25						3.60	5.75		
528	Nguyễn Minh Quân	24/09/2007	Nam	12D3	250528	4.50	6.75						8.00	6.00		
529	Phạm Thị Hồng Thắm	17/01/2007	Nữ	12D5	250529	5.50	8.5						6.50	6.25		
530	Đặng Phương Thảo	03/02/2007	Nữ	12D5	250530	5.50	8.5						5.85	6.25		
531	Trần Thị Thúy	01/04/2007	Nữ	12D3	250531	4.35	9						7.50	5.50		
532	Đỗ Quỳnh Trâm	29/04/2007	Nữ	12D5	250532	3.75	8.25						6.00	6.50		
533	Đoàn Thu Trang	08/01/2007	Nữ	12D2	250533	4.75	9						7.75	7.25		
534	Hoàng Thảo Uyên	11/08/2007	Nữ	12D2	250534	5.25	7.5						8.50	6.00		
535	Nguyễn Thế Vinh	16/05/2007	Nam	12D3	250535	3.60	7.25						6.85	5.75		
536	Hoàng Anh Vũ	26/07/2007	Nam	12D5	250536	4.75	4.5						6.00	5.50		